

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN TRƯỜNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC BÁT TRẠNG**

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2025- 2026

An Trường, tháng 8 năm 2025

An Trường, ngày 25 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG **NĂM HỌC 2025-2026**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội về Đổi mới Chương trình, Sách giáo khoa Giáo dục phổ thông;

Căn cứ vào Thông tư 04/2014/TT- BGDDT ngày 28/02/ 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành qui định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đổi mới chương trình, SGK phổ thông”

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn 3535/BGDĐT- GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn Thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020-2021; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2029 về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học trong CT GDPT 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020-2021.

Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 và công văn số 936/SGDDT-GDTH ngày 17/6/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở

cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học;

Công văn 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND thành phố về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025- 2026 đối với giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Hướng dẫn số 5954/ SGDĐT-GDMN&GDTH ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025- 2026;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2024-2025; căn cứ tình hình thực tế của Nhà trường và địa phương

Trường Tiểu học Bát Trang xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương

Trường Tiểu học Bát Trang nằm trên địa bàn xã An Trường thành phố Hải Phòng có diện tích trên 25km², dân số trên 30 nghìn người; một phần diện tích đất nông nghiệp nằm trong quy hoạch khu Công nghiệp

Đa số người dân sống bằng nghề trồng trọt và làm công nhân trong các nhà máy, xí nghiệp lên có đời sống tương đối ổn định nhưng cũng có ít thời gian dành cho việc quan tâm, chăm sóc con cái phần nào đó ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025- 2026

2.1. Điểm mạnh của nhà trường.

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy-HĐND-UBND, lãnh đạo Phòng Văn hoá xã hội xã và nhân dân xã An Trường và Cha mẹ học sinh.

- Trường có 25 lớp với 814 học sinh, bộ máy tổ chức đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

- Đội ngũ: Tổng số: 44 người bao gồm: BGH: 02 đ/c: GVTPT: 01 đ/c: GV: 36 đ/c (01 GV MT, 03 GV Tiếng Anh, 01 GV Tin học, 1 GV TPT), Nhân viên: 02 đ/c (01 Kế toán kiêm văn thư, 01 Nhân viên thư viện thiết bị); 02 GV hợp đồng trong chỉ tiêu và 3 nhân viên hợp đồng giao khoán (2 bảo vệ và 1 lao công)

- Chi bộ nhà trường có 33 đảng viên.

- Cán bộ quản lý của trường gồm 2 đồng chí đều có trình độ Đại học và trung cấp chính trị. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực, linh hoạt, dám nghĩ dám làm và dám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, BGH là giáo viên giỏi cấp huyện, cấp thành phố, là cốt cán chuyên môn, là cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán nên sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học..

- Đội ngũ giáo viên có 35/36 giáo viên đạt trình độ Đại học, 2 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp TP; có 06 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Huyện, có 1 giáo viên là GV phổ thông cốt cán thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Trường có các giáo viên được đào tạo chính quy về Mỹ thuật, Tiếng Anh, Tin học nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả.

- Chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao: học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 99,8%; 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học; học sinh được đánh giá về năng lực và phẩm chất đạt 100%; trong đó học sinh được khen thưởng hàng năm đạt từ 85% trở lên.

- Đa số các lớp có số học sinh/lớp không quá 35 em, đảm bảo cho việc giáo viên tổ chức các hình thức dạy học linh hoạt và đảm bảo cho việc giáo viên có thể dạy đến từng học sinh.

- 100% học sinh được học 2 buổi/ngày. Trên 90% học sinh ngoan, tích cực học tập và rèn luyện, hăng say các hoạt động tập thể.

- Nhà trường có đủ phòng học 25 phòng/25 lớp; đầy đủ trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu hiện tại.

- Trường có hệ thống các phòng chức năng như phòng dạy học Mỹ thuật, Âm nhạc, Ngoại ngữ, dạy học Tin học...01 Phòng Tin học có 19 máy tính đảm bảo cho 2 học sinh/máy, 01 phòng học thông minh với 25 máy tính xách tay thuận lợi cho việc học sinh, giáo viên tiếp cận các phương pháp dạy học hiện đại, hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công việc.

- Nhà trường đã quản lý và sử dụng hợp lý nguồn ngân sách chi thường xuyên trên cấp và thực hiện nghiêm túc các khoản đóng góp tự nguyện từ PHHS.

2.2. Điểm yếu

- Tỷ lệ giáo viên/lớp thấp ($36/25 = 1,44$), chưa đáp ứng được yêu cầu dạy học hai buổi/ngày. Theo quy định nhà trường còn thiếu 3 giáo viên.
- Có 1 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật giáo dục 2019;
- Cả trường có 3 học sinh khuyết tật và nhiều học sinh tăng động giảm chú ý gặp khó khăn trong học tập mặc dù giáo viên đã có nhiều giải pháp để hỗ trợ nhưng các em vẫn không đáp ứng được. Có khoảng 10 % học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ li dị, chưa mạnh dạn tự tin và tích cực trong học tập.
- Cơ sở vật chất nhà trường chưa đáp ứng được hoạt động dạy học: trường còn thiếu nhà đa năng, phòng học đa năng, 100% phòng học chưa có các thiết bị hiện đại như máy tính, máy soi bài.

3. Bối cảnh bên ngoài.

3.1. Cơ hội.

- Năm học 2025-2026 là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2025- 2030 và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030; là năm thứ sáu triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.
- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường, góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường và gia đình, chính quyền và xã hội.
- Đảng và nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Có các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời, cụ thể.
- Trình độ dân trí cao, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường
- Yêu cầu về chất lượng giáo dục của học sinh và phụ huynh ngày càng cao. 85% phụ huynh đã quan tâm đến việc học của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho

con em được học tập, luôn ủng hộ, đồng thuận cao với mọi kế hoạch giáo dục của nhà trường..

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

3.2. Thách thức.

- Trong thời kỳ đầu thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp có nhiều thuận lợi nhưng cũng vẫn còn những khó khăn nhất định lên phần nào đó ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo điều hành hoạt động của nhà trường.

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, yêu cầu đòi hỏi của xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.

- Năm học 2025-2026 là năm học thứ sáu thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 trong điều kiện khó khăn về CSVC, trang thiết bị dạy học tối thiểu nhưng nhiệm vụ của nhà trường là phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

- Để đạt được được các mục tiêu lớn của chương trình giáo dục phổ thông 2018, cần phải có đầy đủ các yếu tố về CSVC, về con người nhưng cả hai nội dung này các cơ sở giáo dục đang hoàn toàn phụ thuộc vào chính quyền các cấp.

4. Định hướng cụ thể trong xây dựng kế hoạch giáo dục

- Tổ chức lớp học, phân công giáo viên và xây dựng bộ máy tổ chức theo kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh toàn trường, 9-10 buổi/tuần, mỗi ngày không quá 7 tiết. Bên cạnh các môn tự chọn tổ chức dạy tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, Kỹ năng số, STEM, Tiếng Anh cho học sinh đồng thời tổ chức các hoạt động quản lý học sinh sau giờ học chính thức cho những học sinh có nhu cầu.

- Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương. Ngoài các tiết trải nghiệm hàng tuần như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể lớp, mỗi tháng sẽ tổ chức một buổi trải nghiệm theo chủ đề hàng tháng.

- Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, chuyên đề, dạy học trải nghiệm, dạy học Stem, kỹ năng công dân số....

- Hàng tháng dành các buổi chiều thứ tư để sinh hoạt tổ chuyên môn, họp hội đồng giáo dục.

- Bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025- 2026

1. Mục tiêu chung

1.1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025- 2026 bảo đảm an toàn trường học; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch giáo dục nhà trường.

1.2. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

1.3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

1.4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, truyền thông trong giáo dục, ứng dụng CNTT trong dạy học, quản lý. Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDTH.

1.5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

1.6. Xây dựng một ngôi trường hạnh phúc đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

2. Mục tiêu cụ thể

Phần đầu năm học 2025-2026, trường tiểu học Bát Trang đạt các mục tiêu sau:

- 100% học sinh cả trường được học hai buổi/ngày. 100% học sinh các khối lớp được học môn Tiếng Anh từ 3-5 tiết/ tuần trong đó có 1 tiết TA/tuần do GV nước ngoài dạy, 100% HS lớp 3,4,5 được học môn Tin học.

- 100% HS được học kỹ năng sống 2 tiết/ tuần

- 100% học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất;

- 100% học sinh biết yêu thương đoàn kết, biết giúp đỡ bạn bè, biết chăm sóc môi trường xanh, sạch đẹp và có các kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- 100% học sinh lớp 1,2,3,4 hoàn thành chương trình lớp học và 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- Phần đầu 85 % học sinh được khen thưởng cấp trường.

- Phần đầu có HS đạt giải trong các kì giao lưu của HS các cấp

- Đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật của trường, những học sinh còn gặp khó khăn trong học tập được hỗ trợ để đạt yêu cầu.

- Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.

- Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 100%

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kế hoạch chung

- Năm học 2025-2026 căn cứ Khung phân phối chương trình giáo dục của Bộ giáo dục, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các tổ chuyên môn, trường tiểu học Bát Trang ban hành kế hoạch dạy học cho các môn học như sau: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Giáo dục thể chất; Hoạt động trải nghiệm; Tiếng Anh, Khoa học, Lịch sử-Địa lý, Tin học, Công nghệ với thời lượng 32 tiết/tuần. Các tiết học tăng thời lượng (2 buổi/ngày) ở các khối lớp được bố trí như sau:

Tiết giáo dục kỹ năng sống tất cả các khối lớp được sử dụng tài liệu, học liệu của Smile đã được các cấp quản lý giáo dục có thẩm quyền phê duyệt.

Tiết học tăng cường Tiếng Việt và Toán, tiết ôn tập và hướng dẫn tự học đối với các lớp nhằm giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn luyện các kỹ năng và phát triển các năng lực phẩm chất.

2. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục(Phụ lục 1.1)

3. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

3.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học.

3.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục năm học 2025- 2026

4.1. Quy định thời gian học:

Căn cứ Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND thành phố về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025- 2026 đối với giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Cụ thể đối với GD tiểu học:

+ Ngày tựu trường: Thứ sáu, ngày 29 /8/2025. Riêng với lớp 1 tựu trường sớm nhất vào ngày 25/8/2025.

+ Ngày khai giảng: ngày 05/9/2024 (Thứ sáu)

+ Học kỳ I: Từ ngày 08/9/2025 đến trước ngày 09/01/2026 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

+ Học kỳ II: Từ ngày 12/01/2026 đến trước ngày 22/5/2026 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

+ Kết thúc năm học: ngày 31/5/2026.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

4.2. Thời gian biểu hàng ngày.

	Sáng	Chiều
Vào học	7 giờ 15 phút	13 giờ 45 phút
Học tiết 1	7 giờ 15 phút - 7 giờ 50 phút	13 giờ 45 phút - 14 giờ 20 phút
Học tiết 2	7 giờ 55 phút - 8 giờ 30 phút	14 giờ 25 phút - 15 giờ 00 phút
Ra chơi	8 giờ 30 phút - 8 giờ 50 phút	15 giờ 00 phút - 15 giờ 20 phút
Học tiết 3	8 giờ 55 phút - 9 giờ 30 phút	15 giờ 20 phút - 15 giờ 55 phút
Học tiết 4	9 giờ 35 phút - 10 giờ 10 phút	15 giờ 55 phút - 16 giờ 55 phút

4.3. Thời gian thực hiện chương trình năm học 2025- 2026 cụ thể

4.3.1. Đối với khối lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4 đính kèm)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1.

4.3.2. Đối với khối lớp 2

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4 đính kèm)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2.

4.3.3. Đối với khối lớp 3

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4 đính kèm)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3.

4.3.4. Đối với khối lớp 4

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4 đính kèm)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4.

4.3.5. Đối với khối lớp 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4 đính kèm)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5.

5. Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày

- Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày ở tất cả các khối lớp đảm bảo mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết học 35 phút, 10 buổi với 35 tiết/tuần. Tổ chức hoạt động quản lý học sinh sau giờ học chính khóa (Tiết 4 buổi chiều) cho các học sinh có nhu cầu do bố mẹ đi làm công nhân không thể về đón khi tan học buổi chiều.

- Đảm bảo thực hiện đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong các giờ học chính khóa, giáo dục STEM, giáo dục kỹ năng công dân số và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, đạo đức, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

- Các hoạt động giáo dục trong các giờ chính khóa được tiến hành thông qua dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục do Bộ ban hành.

- Các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, giáo dục Stem bao gồm các hoạt động về khoa học, văn học, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng tránh các tai nạn thương tích, các tệ nạn xã hội, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục kỹ năng công dân số... được tổ chức để học sinh trải nghiệm thông qua các hoạt động vui chơi, tham quan, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

- Đảm bảo các điều kiện về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất trang thiết bị, môi trường học tập, sinh hoạt để tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục nhằm phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục.

6. Chương trình hoạt động trải nghiệm

6.1. Tổ chức tiết hoạt động trải nghiệm cuối tuần

a. Thời gian tổ chức: Giáo viên tổ chức vào tiết Sinh hoạt lớp cuối tuần (3 tiết/năm).

b. Nội dung: Nội dung theo chương trình GDPT 2018 và bổ sung các nội dung sau:

- Sinh hoạt Chi đội, Sao Nhi đồng theo định kỳ: 2 tuần/lần theo các tuần chẵn. (có phụ lục kèm theo)

- SH lớp: 2 tuần/lần theo tuần lẻ.

- GVCN kết hợp với tổng phụ trách đội tổ chức thực hiện theo nội dung phụ lục, chú trọng hình thành các năng lực phẩm chất cho học sinh.

6.2. Hoạt động trải nghiệm trong tiết chào cờ đầu tuần

a. Thời gian: Sáng thứ 2 tuần đầu của tháng tổ chức toàn trường, các sáng thứ hai tuần tiếp theo tổ chức tại lớp (35 tiết/năm).

b. Nội dung: Nội dung theo chương trình GDPT 2018

- Tổ chức giáo dục các kỹ năng sống theo tình hình thực tế của trường từng thời điểm diễn ra trong tuần hiện tại.

- Tổ chức các hoạt động giao lưu: Giao lưu Tiếng Anh; giao lưu văn nghệ; giao lưu đọc sách; giao lưu kể chuyện đạo đức;...

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về An toàn giao thông; tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích; tuyên truyền về xây dựng trường học an toàn, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước, xây dựng đạo đức học đường;

- Tổ chức các hoạt động giao lưu năng khiếu: múa, hát, kể chuyện, đọc thơ...
 - Tổ chức giao lưu Trò chơi dân gian;
- c. Thành phần tham gia:
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia;
 - Mời thường trực Ban đại diện cha mẹ học sinh tham gia;

6.3. Hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm (35 tiết/năm/lớp)

Nội dung theo chương trình GDPT 2018 và Thực hiện theo kế hoạch của tổng phụ trách và kế hoạch của từng khối lớp. Bao gồm các nội dung: Hoạt động theo chủ điểm, Giáo dục kỹ năng sống theo tài liệu GDKN sống và tài liệu An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ, Bác Hồ với những bài học đạo đức...

Ngoài các tiết GDNGLL theo quy định đối với các khối lớp, nhà trường giao cho chuyên môn phối hợp với Tổng phụ trách đội xây dựng kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp cụ thể chi tiết, về thời gian nội dung để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, giao lưu, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực học sinh như: Liên hoan Tiếng hát dân ca giáo viên và học sinh, Giao lưu tìm hiểu An toàn giao thông, Câu lạc bộ tiếng Anh, TDTT, rung chuông vàng,...trên tinh thần tự nguyện tham gia của học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh, không gây áp lực và căng thẳng cho học sinh.

Tổ chức trải nghiệm ngoài nhà trường đi tham quan các di tích lịch sử, vườn hoa, cánh đồng, xí nghiệp tại địa bàn xã; Ngoài địa phương: các di tích lịch sử, khu sinh thái các xã lân cận hoặc nơi có ý nghĩa lịch sử, các khu danh lam thắng cảnh của mọi miền Tổ Quốc....Nhà trường phối kết hợp với ban đại diện hội phụ huynh và các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên để tổ chức phù hợp và hiệu quả.

Mỗi tháng vào chiều thứ 4 (của tuần thứ 3) theo chủ đề, chủ điểm dưới đây và chú trọng các hoạt động trải nghiệm hướng tới xã hội như dọn vệ sinh đường làng ngõ xóm, giúp đỡ gia đình thương binh liệt sĩ, mẹ Việt Nam Anh hùng, chăm sóc di tích lịch sử tại địa phương. (thời gian vào các buổi chiều cuối tuần theo từng thời điểm).

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tham mưu xây tường bao, cải tạo sân trường, xây dựng nhà ăn bán trú khoảng 300m², mở rộng diện tích khuôn viên nhà trường, xây mới các công trình phục vụ các hoạt động của nhà trường như nhà Đa năng, phòng học.

- Tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục để mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu, bàn ghế bán trú và trang bị các phương tiện dạy học hiện đại như màn hình thông minh, máy tính xách tay, máy in, hạ tầng công nghệ thông tin...
- Từng bước tăng cường CSVC cho phòng học thông minh, thư viện số.

2. Đội ngũ:

- Tham mưu với các cấp, ngành để bổ sung đủ số người làm việc theo quy định nhất là đội ngũ giáo viên đảm bảo đủ số lượng, chất lượng, đồng bộ về cơ cấu.
- Tổ tư vấn tâm lý học đường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và hiệu quả.
- Bồi dưỡng chương trình GDPT 2018, bồi dưỡng kiến thức CNTT, vận dụng trí tuệ nhân tạo AI vào giảng dạy

3. Thực hiện quy chế chuyên môn

3.1. Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở tất cả các khối lớp đảm bảo mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết học 35 phút; Khối 1,2,3,4,5: 10 buổi với 35 tiết/ tuần
- Đảm bảo thực hiện đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian ăn nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.
- Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong các giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.
- Các hoạt động giáo dục trong các giờ chính khóa được tiến hành thông qua dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục do bộ ban hành.
- Các hoạt động giáo dục ngoài chính khóa bao gồm các hoạt động về khoa học, văn học, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng tránh các tai nạn thương tích, các tệ nạn xã hội, giáo dục kỹ năng sống... được tổ chức để học sinh trải nghiệm thông qua các hoạt động vui chơi, tham quan, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.
- Đảm bảo các điều kiện về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất trang thiết bị, môi trường học tập, sinh hoạt để tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục nhằm phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục.

3.2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

a/ Đổi mới phương pháp dạy học

- Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:

+ Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập, từ đó giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được sắp đặt sẵn.

+ Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

+ Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

+ Thông qua sinh hoạt chuyên môn tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học theo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên bài soạn. Chuyên môn nhà trường, tổ chuyên môn dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy thể nghiệm để thảo luận, xây dựng rút kinh nghiệm tại tổ.

- Phụ trách chuyên môn nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chuyên môn thảo luận để mỗi giáo viên vận dụng dạy học STEM để tổ chức các giờ học cho học sinh thực hành với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện. Giáo viên đăng ký các tiết dạy cụ thể và thể hiện trong bài soạn.

- Phụ trách chuyên môn hướng dẫn cho giáo viên Mĩ thuật chủ động sắp xếp bài dạy theo hướng nhóm các nội dung bài học thành các chủ đề theo hướng dẫn tại “Tài liệu dạy học Mĩ thuật dành cho giáo viên tiểu học” từ lớp 1 đến lớp 5, đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao nhất, góp phần tích cực phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Tham gia tích cực vào hội thảo chuyên môn cụm trường.

b/ Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

-Thực hiện dạy học gắn lí thuyết với thực hành; dạy học Stem, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học/hoạt động giáo dục với giáo dục đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống HIV/AIDS...

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học.
- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch Phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em; Kế hoạch “Tăng cường giáo dục kỹ năng sống góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện”.
- Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục địa phương theo quy định.
- Phát triển văn hóa đọc bằng cách khai thác sử dụng thư viện - phòng đọc của trường, thư viện thân thiện, thư viện số, tổ chức các câu lạc bộ văn hoá, văn nghệ....

c/ Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh:

- Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT. Cần chú ý đến việc đánh giá 5 phẩm chất – các năng lực cốt lõi (3 năng lực chung và 7 năng lực đặc thù). Chú ý đến đánh giá mức độ hoàn thành bài học, môn học. Đảm bảo việc đánh giá thường xuyên với việc đánh giá định kỳ. Trong kiểm tra đánh giá chú ý đến mức độ hoàn thành bài học đối với tất cả học sinh. Đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc quan sát, hỏi đáp và viết.

- Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn tiếp tục tập huấn nâng cao năng lực đánh giá thường xuyên, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên.

- Phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng ma trận đề, giáo viên ra đề theo ma trận đã được xây dựng. Đề kiểm tra đảm bảo yêu cầu theo 4 mức độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng sáng tạo; Kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm khách quan, đảm bảo sự phù hợp đối tượng học sinh theo từng khối lớp.

- Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn thông qua dự giờ thăm lớp kiểm tra việc đánh giá học sinh của mỗi giáo viên để hỗ trợ, tư vấn nâng cao năng lực cho giáo viên về kỹ thuật đánh giá thường xuyên. Việc kiểm tra, đánh giá nhằm mục đích biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không để giáo viên chủ động điều chỉnh phương pháp dạy học linh hoạt, hiệu quả hơn; thúc đẩy sự tiến bộ về năng lực và phẩm chất của học sinh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, không khen tràn lan gây mất lòng tin và gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội

d/ Tổ chức các hoạt động trải nghiệm:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm của từng tháng :

- Mỗi tháng tổ chức 1 buổi trải nghiệm theo chủ điểm của tháng như “Hội diễn văn nghệ về thầy cô và mái trường”, “ Hội chợ tết quê em ” , thi tìm hiểu về truyền thống Anh bộ đội Cụ Hồ ...

- Tổ chức trải nghiệm ngoài nhà trường cho học sinh từ khối 1- khối 5 vào thời điểm thích hợp khi được phép của các cấp đảm bảo an toàn, hiệu quả. (Có kế hoạch cụ thể sau)

Thời gian	Chủ điểm	Nội dung hoạt động	Người phụ trách
Tháng 9	Truyền thống nhà trường	Tìm hiểu truyền thống nhà trường, học nội quy trường lớp. Chúng em vui trung thu	PHT,TPT, GV
Tháng 10	Chăm ngoan học giỏi	Tuyên truyền về ATGT, ngày phụ nữ VN, thi đua học tốt chào mừng ngày PNVN 20/10	PHT,TPT, GV
Tháng 11	Tôn sư trọng đạo	Giáo dục truyền thống tôn sư trọng đạo, tìm hiểu ý nghĩa ngày nhà giáo VN, đăng kí tiết học tốt, trang trí lớp đẹp.	PHT,TPT, GV
Tháng 12	Tiếp bước cha anh	Tìm hiểu về truyền thống Bộ đội Cụ Hồ, GD truyền thống uống nước nhớ nguồn. Hội khoẻ Phù Đổng	PHT,TPT, GV
Tháng 1	Mừng Đảng mừng xuân	Tìm hiểu phong tục truyền thống Lá lành đùm lá rách, hoạt động trải nghiệm, phát động phong trào những đồng tiền nhỏ vì nghĩa tình lớn.	PHT,TPT, GV
Tháng 2	Mừng Đảng mừng xuân	Tìm hiểu về phong tục truyền thống Tết VN, tổng kết phong trào những đồng tiền nhỏ... Chuẩn bị chuyên đề Đội cấp TP	PHT,TPT, GV
Tháng 3	Em là đội viên	Báo tường, chuyên đề Đội, kết nạp đội viên, tìm hiểu về ngày quốc tế phụ nữ, truyền thống của Đoàn TNCSHCM	PHT,TPT, GV
Tháng 4	Hoà bình hữu nghị	Ngày hội đọc sách hưởng ứng ngày văn hoá đọc VN	CBGVNV - HS
Tháng 5	Nhớ ơn Bác Hồ	Tuyên truyền, kỉ niệm 50 năm giải phóng Miền Nam. ĐH cháu ngoan Bác Hồ, tổng kết năm học.	CBGVNV - HS

4/ Tổ chức các hoạt động khác:

- Ứng dụng CNTT, truyền thông, chuyển đổi số: Sử dụng hiệu quả các phần mềm đã được trang bị trong quản lý và giảng dạy, mỗi tháng có ít nhất 4 bài đăng trên trang Website và trang Facebook của trường.

- Thực hiện quản lý hồ sơ chuyên môn, sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc điện tử trên CSDL ngành, chữ ký số, giao nhận văn bản điện tử, thực hiện thu không dùng tiền mặt.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện công nhận lại trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

- Giữ vững chuẩn PCGDTH mức độ 3, Xoá mù chữ mức độ 2.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động thư viện.

- Đảm bảo an ninh, an toàn trường học, phòng chống cháy nổ, tai nạn thương tích, bạo lực học đường.

- Tổ chức các hoạt động chuyên môn, chuyên đề chuyên môn, chuyên đề Đại Hội khỏe Phù Đổng, Kỷ niệm ngày Nhà giáo VN 20/11. Đại hội chi đội, liên đội. Kiểm tra giữa HK, cuối học kỳ, thi GVG, GV viết chữ đẹp cấp trường, viết sáng kiến, Đại hội CNBH, tổng kết năm học, lễ ra trường cho Hs lớp 5, tuyển sinh năm học 2025- 2026... có kế hoạch cụ thể từng hoạt động.

- Hoạt động Đội, Công đoàn, Đoàn TNCS HCM, chi hội chữ thập đỏ, chi hội khuyến học, hoạt động nhân đạo từ thiện hoạt động hiệu quả, đạt xếp loại Xuất sắc.

- Các cuộc vận động, phong trào thi đua: Chỉ tiêu: Trường đạt tập thể Lao động xuất sắc, 5-7 CBGVNV đạt CSTĐCS, 4 GV đạt Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện, 38-40 CBGVNV đạt lao động tiên tiến, 1-2 CBGV được UBND TP tặng bằng khen; 2 CBGV đề nghị Bộ Giáo dục tặng bằng khen; 1- 2 GV đạt GV viết chữ đẹp cấp huyện, cấp thành phố. Tham gia đầy đủ, tích cực và hiệu quả các cuộc thi, giao lưu do huyện và TP tổ chức.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung rang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo trực tiếp khối 1 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Chỉ đạo trực tiếp việc thực hiện chương trình GDPT 2018, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.
- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 10 buổi/ tuần. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.
- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục, quản lý trang Web, Facebook của trường.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học lớp 4; đổi mới phương pháp dạy học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, nhiệm vụ khác do cấp trên giao, do hiệu trưởng giao hoặc uỷ quyền.

1.3 Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình GDPT 2018
- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.
- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.
- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.
- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

1.4 Đối với giáo viên

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do BGH phân công.

1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu- kết thúc).
- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do BGH phân công.

1.6. Đối với nhân viên Thư viện, Thiết bị, y tế học đường

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách. (về thời điểm? về cách tổ chức? Thành phần cần phối hợp để tổ chức? ...) để đảm bảo hiệu quả hoạt động.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế trong năm học; Xây dựng kế hoạch mua sắm các trang thiết bị y tế, các loại thuốc phục vụ cho việc hỗ trợ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh; Triển khai tuyên truyền đến học sinh các bệnh thường gặp và cách phòng tránh bệnh học đường.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do BGH phân công.

1.7. Nhân viên phụ trách công tác Văn thư, Kế toán

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của văn thư, kế toán trường học; Tham mưu kịp thời với Hiệu trưởng công tác tài chính, việc mua sắm

các trang thiết bị phục vụ việc dạy và học; Thực hiện lưu trữ đầy đủ các công văn, kế hoạch, thông tư, chỉ thị... chỉ đạo của các cấp trên theo quy định.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra chuyên môn: Theo kế hoạch tháng.
- Kiểm tra hoạt động dạy học kết hợp với đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học. Thực hiện xuyên suốt trong cả năm học; đánh giá xếp loại vào cuối tháng 4 năm 2026.
- Kiểm tra nội bộ: Theo kế hoạch tháng
- Kiểm tra chuyên đề: Theo kế hoạch tháng
- Kiểm tra các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Theo kế hoạch tháng.

3. Chế độ báo cáo

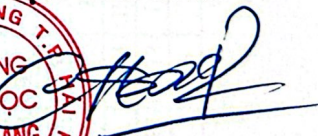
- Hàng tháng, bộ phận chuyên môn tổng kết công tác tháng và lập kế hoạch cho tháng tới;
- Sơ kết từng học kỳ;
- Tổng kết chuyên môn;
- Báo cáo theo yêu cầu của ngành.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của Trường Tiểu học Bát Trang năm học 2025- 2026. Kế hoạch được thông qua tại cuộc họp Hội đồng sư phạm đầu năm học. Yêu cầu tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Ban giám hiệu để kịp thời có hướng điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, UBND xã (chỉ đạo);
- Ban đại diện CMHS (phối hợp);
- CBGV, NV (thực hiện)
- Lưu: hồ sơ, VT.

HIỆU TRƯỞNG


Chu Thế Hùng

THÁNG 9 (Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 30/9/2025)

				TUẦN 1						TUẦN 2					TUẦN 3					TUẦN 4	
	2	3	4	5	8	9	10	11	12	15	16	17	18	19	22	23	24	25	26	29	30
Tiết	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3
1				Khai giản g	HĐTN	TNXH	TV	AN	MT	HĐTN	TNXH	TV	AN	MT	HĐTN	TNXH	TV	AN	MT	HĐTN	TNXH
2					TV	TBS	TV	TV	TA	TV	TBS	TV	TV	TA	TV	TBS	TV	TV	TA	TV	TBS
3					TV	TV	T	GDTC	TV	TV	TV	T	GDTC	TV	TV	TV	T	GDTC	TV	TV	TV
4					T	TV	ĐĐ	TV	TV	T	TV	ĐĐ	TV	TV	T	TV	ĐĐ	TV	TV	T	TV
5				Nghỉ	TA	Tự học		TV	TVBS	TA	Tự học		TV	TVBS	TA	Tự học		TV	TVBS	TA	Tự học
6					GDTC	HĐTN	SHCM	T	TNXH	GDTC	HĐTN	SHCM	T	TNXH	GDTC	HĐTN	SHCM	T	TNXH	GDTC	HĐTN
7					TBS	TV		TVBS	HĐTN	TBS	TV		TVBS	HĐTN	TBS	TV		TVBS	HĐTN	TBS	TV
8																					

THÁNG 10 (Từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/10/2025)

	TUẦN 4			TUẦN 5					TUẦN 6					TUẦN 7					TUẦN 8				
	1	2	3	6	7	8	9	10	13	14	15	16	17	20	21	22	23	24	27	28	29	30	31
Tiết	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6
1	TV	AN	MT	HĐTN	TNXH	TV	AN	MT	HĐTN	TNXH	TV	AN	MT	HĐTN	TNXH	TV	AN	MT	HĐTN	TNXH	TV	AN	MT
2	TV	TV	TA	TV	TBS	TV	TV	TA	TV	TBS	TV	TV	TA	TV	TBS	TV	TV	TA	TV	TBS	TV	TV	TA
3	T	GDTC	TV	TV	TV	T	GDTC	TV	TV	TV	T	GDTC	TV	TV	TV	T	GDTC	TV	TV	TV	T	GDTC	TV
4	ĐĐ	TV	TV	T	TV	ĐĐ	TV	TV	T	TV	ĐĐ	TV	TV	T	TV	ĐĐ	TV	TV	T	TV	ĐĐ	TV	TV
5	SHCM	TV	TVBS	TA	Tự học	SHCM	TV	TVBS	TA	Tự học	SHCM	TV	TVBS	TA	Tự học	SHCM	TV	TVBS	TA	Tự học	SHCM	TV	TVBS
6		T	TNXH	GDTC	HĐTN		T	TNXH	GDTC	HĐTN		T	TNXH	GDTC	HĐTN		T	TNXH	GDTC	HĐTN		T	TNXH
7		TVBS	HĐTN	TBS	TV		TVBS	HĐTN	TBS	TV		TVBS	HĐTN	TBS	TV		TVBS	HĐTN	TBS	TV		TVBS	HĐTN
8																							

THÁNG 11 (Từ ngày 03/11/2025 đến ngày 28/11/2025)

	TUẦN 9					TUẦN 10					TUẦN 11					TUẦN 12				
	3	4	5	6	7	10	11	12	13	14	17	18	19	20	21	24	25	26	27	28
Tiết	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6
1	HĐTN	TNXH	TV	AN	MT	HĐTN	TNXH	TV	AN	MT	HĐTN	TNXH	TV	AN	MT	HĐTN	TNXH	TV	AN	MT
2	TV	TBS	TV	TV	TA	TV	TBS	TV	TV	TA	TV	TBS	TV	TV	TA	TV	TBS	TV	TV	TA
3	TV	TV	T	GDTC	TV	TV	TV	T	GDTC	TV	TV	TV	T	GDTC	TV	TV	TV	T	GDTC	TV
4	T	TV	ĐĐ	TV	TV	T	TV	ĐĐ	TV	TV	T	TV	ĐĐ	TV	TV	T	TV	ĐĐ	TV	TV
5	TA	Tự học		TV	TVBS	TA	Tự học		TV	TVBS	TA	Tự học		TV	TVBS	TA	Tự học		TV	TVBS
6	GDTC	HĐTN	SHCM	T	TNXH	GDTC	HĐTN	SHCM	T	TNXH	GDTC	HĐTN	SHCM	T	TNXH	GDTC	HĐTN	SHCM	T	TNXH
7	TBS	TV		TVBS	HĐTN	TBS	TV		TVBS	HĐTN	TBS	TV		TVBS	HĐTN	TBS	TV		TVBS	HĐTN
8																				

T

THÁNG 12 (Từ ngày 01/12/2025 đến ngày 31/12/2025)

	TUẦN 13					TUẦN 14					TUẦN 15					TUẦN 16					TUẦN 17		
	1	2	3	4	5	8	9	10	11	12	15	16	17	18	19	22	23	24	25	26	29	30	31
Tiết	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4
1	HĐTN	TNXH	TV	AN	MT	HĐTN	TNXH	TV	AN	MT	HĐTN	TNXH	TV	AN	MT	HĐTN	TNXH	TV	AN	MT	HĐTN	TNXH	TV
2	TV	TBS	TV	TV	TA	TV	TBS	TV	TV	TA	TV	TBS	TV	TV	TA	TV	TBS	TV	TV	TA	TV	T	TV
3	TV	TV	T	GDTC	TV	TV	TV	T	GDTC	TV	TV	TV	T	GDTC	TV	TV	TV	T	GDTC	TV	TV	TV	T
4	T	TV	ĐĐ	TV	TV	T	TV	ĐĐ	TV	TV	T	TV	ĐĐ	TV	TV	T	TV	ĐĐ	TV	TV	AN	TV	ĐĐ
5	TA	Tự học		TV	TVBS	TA	Tự học		TV	TVBS	TA	Tự học		TV	TVBS	TA	Tự học		TV	TVBS	TA	TV	
6	GDTC	HĐTN	SHCM	T	TNXH	GDTC	HĐTN	SHCM	T	TNXH	GDTC	HĐTN	SHCM	T	TNXH	GDTC	HĐTN	SHCM	T	TNXH	GDTC	HĐTN	SHCM
7	TBS	TV		TVBS	HĐTN	TBS	TV		TVBS	HĐTN	TBS	TV		TVBS	HĐTN	TBS	TV		TVBS	HĐTN	TV	TV	
8																							

THÁNG 1 (Từ ngày 01/1/2026 đến ngày 30/1/2026)

	TUẦN 17		TUẦN 18					TUẦN 19					TUẦN 20					TUẦN 21				
	1	2	5	6	7	8	9	12	13	14	15	16	19	20	21	22	23	26	27	28	29	30
Tiết	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6
1	Nghỉ Tết dương lịch	MT	HĐTN	TNXH	TV	AN	MT	HĐTN	TNXH	TV	AN	MT	HĐTN	TNXH	TV	AN	MT	HĐTN	TNXH	TV	AN	MT
2		TA	TV	T	TV	TV	TA	TV	TBS	TV	TV	TA	TV	TBS	TV	TV	TA	TV	TBS	TV	TV	TA
3		TV	TV	TV	T	GDTC	TV	TV	TV	T	GDTC	TV	TV	TV	T	GDTC	TV	TV	TV	T	GDTC	TV
4		TV	T	TV	ĐĐ	TV	TV	T	TV	ĐĐ	TV	TV	T	TV	ĐĐ	TV	TV	T	TV	ĐĐ	TV	TV
5		GDTC	TA	TV	SHCM	TV	TVBS	TA	Tự học	SHCM	TV	TVBS	TA	Tự học	SHCM	TV	TVBS	TA	Tự học	SHCM	TV	TVBS
6		TNXH	GDTC	HĐTN		T	TNXH	GDTC	HĐTN		T	TNXH	GDTC	HĐTN		T	TNXH	GDTC	HĐTN		T	TNXH
7		HĐTN	TBS	TV		TVBS	HĐTN	TBS	TV		TVBS	HĐTN	TBS	TV		TVBS	HĐTN	TBS	TV		TVBS	HĐTN
8																						

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN

TUẦN 17	TUẦN 18	TUẦN 19	TUẦN 20	TUẦN 21
Dạy bù 2 tiết T.Việt vào tiết TBS và tiết Tự học. Dạy bù tiết Toán vào tiết TBS. Dạy bù 1 tiết GDTC vào tiết TVBS. Chuyển 1 tiết Toán, 1 tiết TV sang tuần 18. Dạy bù tiết Ân vào sáng thứ Hai	Dạy bù tiết Toán vào tiết TBS sáng thứ Ba, dạy bù tiết Tiếng Việt vào tiết Tự học của chiều thứ Ba.			

THÁNG 2 (Từ ngày 02/2/2026 đến ngày 27/2/2026)

	TUẦN 22					TUẦN 23										TUẦN 24				
	2	3	4	5	6	9	10	11	12	13	16	17	18	19	20	23	24	25	26	27
Tiết	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6
1	HĐTN	TNXH	TV	AN	MT	HĐTN	TNXH	TV	AN	MT	Nghỉ Tết nguyên đán					HĐTN	TNXH	TV	AN	MT
2	TV	TBS	TV	TV	TA	TV	TBS	TV	TV	TA						TV	TBS	TV	TV	TA
3	TV	TV	T	GDTC	TV	TV	TV	T	GDTC	TV						TV	TV	T	GDTC	TV
4	T	TV	ĐĐ	TV	TV	T	TV	ĐĐ	TV	TV						T	TV	ĐĐ	TV	TV
5	TA	Tự học	SHCM	TV	TVBS	TA	Tự học	SHCM	TV	TVBS						TA	Tự học	SHCM	TV	TVBS
6	GDTC	HĐTN		T	TNXH	GDTC	HĐTN		T	TNXH						GDTC	HĐTN		T	TNXH
7	TBS	TV		TVBS	HĐTN	TBS	TV		TVBS	HĐTN						TBS	TV		TVBS	HĐTN
8																				

THÁNG 3 (Từ ngày 02/3/2026 đến ngày 31/3/2026)

	TUẦN 25					TUẦN 26					TUẦN 27					TUẦN 28					TUẦN 29	
	2	3	4	5	6	9	10	11	12	13	16	17	18	19	20	23	24	25	26	27	30	31
Tiết	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3
1	HĐTN	TNXH	TV	AN	MT	HĐTN	TNXH	TV	AN	MT	HĐTN	TNXH	TV	AN	MT	HĐTN	TNXH	TV	AN	MT	HĐTN	TNXH
2	TV	TBS	TV	TV	TA	TV	TBS	TV	TV	TA	TV	TBS	TV	TV	TA	TV	TBS	TV	TV	TA	TV	TBS
3	TV	TV	T	GDTC	TV	TV	TV	T	GDTC	TV	TV	TV	T	GDTC	TV	TV	TV	T	GDTC	TV	TV	TV
4	T	TV	ĐĐ	TV	TV	T	TV	ĐĐ	TV	TV	T	TV	ĐĐ	TV	TV	T	TV	ĐĐ	TV	TV	T	TV
5	TA	Tự học		TV	TVBS	TA	Tự học		TV	TVBS	TA	Tự học		TV	TVBS	TA	Tự học		TV	TVBS	TA	Tự học
6	GDTC	HĐTN	SHCM	T	TNXH	GDTC	HĐTN	SHCM	T	TNXH	GDTC	HĐTN	SHCM	T	TNXH	GDTC	HĐTN	SHCM	T	TNXH	GDTC	HĐTN
7	TBS	TV		TVBS	HĐTN	TBS	TV		TVBS	HĐTN	TBS	TV		TVBS	HĐTN	TBS	TV		TVBS	HĐTN	TBS	TV
8																						

THÁNG 4 (Từ ngày 01/4/2026 đến ngày 30/4/2026)

	TUẦN 29			TUẦN 30					TUẦN 31					TUẦN 32					TUẦN 33			
	1	2	3	6	7	8	9	10	13	14	15	16	17	20	21	22	23	24	27	28	29	30
Tiết	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5
1	TV	AN	MT	HĐTN	TNXH	TV	AN	MT	HĐTN	TNXH	TV	AN	MT	HĐTN	TNXH	TV	AN	MT	Nghỉ lễ Giỗ tổ Hùng Vương	TNXH	TV	Nghỉ lễ 30/4
2	TV	TV	TA	TV	TBS	TV	TV	TA	TV	TBS	TV	TV	TA	TV	T	TV	TV	TA		TV	TV	
3	T	GDTC	TV	TV	TV	T	GDTC	TV	TV	TV	T	GDTC	TV	TV	TV	T	GDTC	TV		TV	T	
4	ĐĐ	TV	TV	T	TV	ĐĐ	TV	TV	T	TV	ĐĐ	TV	TV	AN	TV	ĐĐ	TNXH	TV		TV	ĐĐ	
5		TV	TVBS	TA	TV		TV	TVBS	TA	TV		TV	TVBS	TA	TV		TV	GDTC		HĐTN		
6	SHCM	T	TNXH	GDTC	HĐTN	SHCM	T	TNXH	GDTC	HĐTN	SHCM	T	TNXH	GDTC	HĐTN	SHCM	T	TNXH		HĐTN		
7		TVBS	HĐTN	TV	TV		TVBS	HĐTN	TV	TV		TVBS	HĐTN	T	TV		TV	HĐTN		MT		
8																						

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN

TUẦN 29	TUẦN 30	TUẦN 31	TUẦN 32	TUẦN 33
	Dạy bù 2 tiết TV của tuần 33 vào 1 tiết Tự học và 1 tiết TBS.	Dạy bù 2 tiết TV của tuần 33 vào 1 tiết Tự học và 1 tiết TBS.	Dạy bù tiết AN vào thứ Hai, Dạy bù tiết Toán vào tiết TBS. Dạy bù 1 tiết TV vào tiết Tự học. Dạy bù 1 tiết TNXH và 1 tiết GDTC vào 2 tiết TVBS.	Dạy bù 1 tiết HĐTN và 1 tiết MT vào tiết TBS và Tự học. Chuyển 2 tiết TV sang tuần 30, chuyển 2 tiết TV sang tuần 31, chuyển 1 tiết AN, 1 tiết T, 1 tiết TV, 1 tiết TNXH, 1 tiết GDTC sang tuần 32, chuyển 1 tiết Toán, 1 tiết HĐTN, 2 tiết TV, 1 tiết GDTC sang tuần 34.

THÁNG 5 (Từ ngày 01/5/2026 đến ngày 30/5/2026)

	T33	TUẦN 34					TUẦN 35					TUẦN 35+										
	1	2	5	6	7	8	9	12	13	14	15	16	19	20	21	22	23	26	27	28	29	30
Tiết	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	
1	Nghỉ lễ 1/5	HĐTN	TNXH	TV	AN	MT	HĐTN	TNXH	TV	AN	MT	TVBS	TBS	TBS	TBS							
2		TV	T	TV	TV	TA	TV	TBS	TV	TV	TA	TBS	TBS	TBS	TBS							
3		TV	TV	T	GDTG	TV	TV	TV	T	GDTG	TV	TBS	Tự học	Tự học	TVBS							
4		T	TV	ĐĐ	TV	TV	T	TV	ĐĐ	TV	TV	Tự học	TVBS	TVBS	Tự học							
5		TA	TV		TV	GDTG	TA	Tự học		TV	TVBS	TVBS										
6		GDTG	HĐTN		T	TNXH	GDTG	HĐTN		T	TNXH	TVBS										
7		HĐTN	TV		TV	HĐTN	TBS	TV		TVBS	HĐTN	Tự học										
8																						

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN

TUẦN 34	TUẦN 35	TUẦN 35+	
Dạy bù 2 tiết Tiếng Việt vào tiết Tự học chiều thứ Hai và tiết TVBS chiều thứ Ba. Dạy bù tiết HĐTN vào tiết Toán BS chiều thứ Hai. Dạy bù tiết GDTG vào tiết TVBS chiều thứ Sáu.		Dạy bù các tiết TVBS, TBS, Tự học của học kì II.	

Bát Trang, ngày 28 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Chu Thế Hùng

TỔ TRƯỞNG


Đào Thị Thúy

UBND XÃ AN TRƯỜNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC BÁT TRANG

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH KHỐI 1 - HỌC KÌ 1

Năm học: 2025-2026

MÔN/ TUẦN	TUẦN 1	TUẦN 2	TUẦN 3	TUẦN 4	TUẦN 5	TUẦN 6	TUẦN 7	TUẦN 8	TUẦN 9	TUẦN 10	TUẦN 11	TUẦN 12	TUẦN 13	TUẦN 14	TUẦN 15	TUẦN 16	TUẦN 17	TUẦN 18	TUẦN 18+	Tổng thời lượng / môn
1.MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC BẮT BUỘC																				
Tiếng Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	11	13		216
Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	4		54
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		18
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		36
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		36
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		18
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		18
HĐTN	3	5	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		54
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	23	27		450

2.MÔN HỌC TỰ CHỌN, BỔ TRỢ																				
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		36
BS T.Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	2		34
BS Toán	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	1		33
Tự học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0		16
Tổng số	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	2	5		119
Tổng số tiết/ tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	25	32	26	569

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH KHỐI I - HỌC KÌ 2

Năm học: 2025-2026

MÔN/ TUẦN	TUẦN 19	TUẦN 20	TUẦN 21	TUẦN 22	TUẦN 23	TUẦN 24	TUẦN 25	TUẦN 26	TUẦN 27	TUẦN 28	TUẦN 29	TUẦN 30	TUẦN 31	TUẦN 32	TUẦN 33	TUẦN 34	TUẦN 35	TUẦN 35+		Tổng thời lượng / môn
1. MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC BẮT BUỘC																				
Tiếng Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	14	14	13	5	14	12			204
Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	4	1	4	3			51
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1			17
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	1	2	2			34
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	0	3	2			34
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	0	1	1			17
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1			17
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	4	3			51
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	27	27	30	11	30	25			425
2. MÔN HỌC TỰ CHỌN, BỔ TRỢ																				
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	2	2	2		34
BS T. Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	0	0	2	6		34
BS Toán	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	0	0	0	2	8		34
Tự học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	1	5		17
Tổng số	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	5	5	2	0	2	7	21		119
Tổng số tiết/tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	11	32	32	21		544

An Trường, ngày 26 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Chu Thế Hùng

TỔ TRƯỞNG



Đào Thị Thuý

THANG 9 (Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 30/9/2025)

				TUẦN 1						TUẦN 2						TUẦN 3						TUẦN 4	
	2	3	4	5	8	9	10	11	12	15	16	17	18	19	22	23	24	25	26	29	30		
Tiết	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3		
1	Nghỉ	Nghỉ		Khai giản g	HĐTN	TA	TNXH	MT	TNXH	HĐTN	TA	TNXH	MT	TNXH	HĐTN	TA	TNXH	MT	TNXH	HĐTN	TA		
2					T	Tự học	ÂN	GDTC	TBS	T	Tự học	ÂN	GDTC	TBS	T	Tự học	ÂN	GDTC	TBS	T	Tự học		
3					TV	T	T	TA	T	TV	T	T	TA	T	TV	T	T	TA	T	TV	T		
4					TV	TV	TV	T	TV	TV	TV	T	TV	TV	TV	T	TV	TV	TV	T	TV	TV	TV
5			Nghỉ	Nghỉ	Nghỉ	Nghỉ	GDTC	TV	SHCM	TV	TV	GDTC	TV	SHCM	TV	TV	GDTC	TV	SHCM	TV	TV	GDTC	TV
6							TBS	TV		TV	TVBS	TBS	TV		TV	TVBS	TBS	TV		TV	TVBS	TBS	TV
7							ĐĐ	TVBS		HĐTN	HĐTN	ĐĐ	TVBS		HĐTN	HĐTN	ĐĐ	TVBS		HĐTN	HĐTN	ĐĐ	TVBS
8																							

THÁNG 10 (Từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/10/2025)

	TUẦN 4			TUẦN 5					TUẦN 6						TUẦN 7						TUẦN 8						
	1	2	3	6	7	8	9	10	13	14	15	16	17	20	21	22	23	24	27	28	29	30	31				
Tiết	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6				
1	TNXH	MT	TNXH	HĐTN	TA	TNXH	MT	TNXH	HĐTN	TA	TNXH	MT	TNXH	HĐTN	TA	TNXH	MT	TNXH	HĐTN	TA	TNXH	MT	TNXH				
2	ÂN	GDTC	TBS	T	Tự học	ÂN	GDTC	TBS	T	Tự học	ÂN	GDTC	TBS	T	Tự học	ÂN	GDTC	TBS	T	Tự học	ÂN	GDTC	TBS				
3	T	TA	T	TV	T	T	TA	T	TV	T	T	TA	T	TV	T	T	TA	T	TV	T	T	TA	T				
4	TV	T	TV	TV	TV	TV	T	TV	TV	TV	TV	T	TV	TV	TV	TV	T	TV	TV	TV	TV	T	TV				
5	SHCM	TV	TV	GDTC	TV	SHCM	TV	TV	GDTC	TV	SHCM	TV	TV	GDTC	TV	SHCM	TV	TV	GDTC	TV	SHCM	TV	TV				
6		TV	TVBS	TBS	TV		TV	TVBS	TBS	TV		TV	TVBS	TBS	TV		TV	TVBS	TBS	TV		TV	TVBS	TBS	TV	TV	
7		HĐTN	HĐTN	ĐĐ	TVBS		HĐTN	HĐTN	ĐĐ	TVBS		HĐTN	HĐTN	ĐĐ	TVBS		HĐTN	HĐTN	ĐĐ	TVBS		HĐTN	HĐTN	ĐĐ	TVBS	HĐTN	HĐTN
8																											

	TUẦN 9					TUẦN 10					TUẦN 11					TUẦN 12				
	3	4	5	6	7	10	11	12	13	14	17	18	19	20	21	24	25	26	27	28
Tiết	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6
1	HĐTN	TA	TNXH	MT	TNXH	HĐTN	TA	TNXH	MT	TNXH	HĐTN	TA	TNXH	MT	TNXH	HĐTN	TA	TNXH	MT	TNXH
2	T	Tự học	ÂN	GDTC	TBS	T	Tự học	ÂN	GDTC	TBS	T	Tự học	ÂN	GDTC	TBS	T	Tự học	ÂN	GDTC	TBS
3	TV	T	T	TA	T	TV	T	T	TA	T	TV	T	T	TA	T	TV	T	T	TA	T
4	TV	TV	TV	T	TV	TV	TV	TV	T	TV	TV	TV	TV	T	TV	TV	TV	TV	T	TV
5	GDTC	TV	SHCM	TV	TV	GDTC	TV	SHCM	TV	TV	GDTC	TV	SHCM	TV	TV	GDTC	TV	SHCM	TV	TV
6	TBS	TV		TV	TVBS	TBS	TV		TV	TVBS	TBS	TV		TV	TVBS	TBS	TV		TV	TVBS
7	ĐĐ	TVBS		HĐTN	HĐTN	ĐĐ	TVBS		HĐTN	HĐTN	ĐĐ	TVBS		HĐTN	HĐTN	ĐĐ	TVBS		HĐTN	HĐTN
8																				

THÁNG 12 (Từ ngày 01/12/2025 đến ngày 31/12/2025)

	TUẦN 13					TUẦN 14					TUẦN 15					TUẦN 16					TUẦN 17		
	1	2	3	4	5	8	9	10	11	12	15	16	17	18	19	22	23	24	25	26	29	30	31
Tiết	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4
1	HĐTN	TA	TNXH	MT	TNXH	HĐTN	TA	TNXH	MT	TNXH	HĐTN	TA	TNXH	MT	TNXH	HĐTN	TA	TNXH	MT	TNXH	HĐTN	TA	TNXH
2	T	Tự học	ÂN	GDTC	TBS	T	Tự học	ÂN	GDTC	TBS	GDTC	Tự học	ÂN	GDTC	TBS	T	Tự học	ÂN	GDTC	TBS	T	HĐTN	ÂN
3	TV	T	T	TA	T	TV	T	T	TA	T	TV	T	T	TA	T	TV	T	T	TA	T	TV	T	T
4	TV	TV	TV	T	TV	TV	TV	TV	T	TV	TV	TV	TV	T	TV	TV	TV	TV	T	TV	TV	TV	TV
5	GDTC	TV	SHCM	TV	TV	GDTC	TV	SHCM	TV	TV	GDTC	TV	SHCM	TV	TV	GDTC	TV	SHCM	TV	TV	GDTC	TV	SHCM
6	TBS	TV		TV	TVBS	TBS	TV		TV	TVBS	TBS	TV		TV	TVBS	TBS	TV		TV	TVBS	T	MT	
7	ĐĐ	TVBS		HĐTN	HĐTN	ĐĐ	TVBS		HĐTN	HĐTN	ĐĐ	T		HĐTN	HĐTN	ĐĐ	TVBS		HĐTN	HĐTN	ĐĐ	TV	
8																							

THÁNG 1 (Từ ngày 01/1/2026 đến ngày 30/1/2026)

	TUẦN 17		TUẦN 18					TUẦN 19					TUẦN 20					TUẦN 21							
	1	2	5	6	7	8	9	12	13	14	15	16	19	20	21	22	23	26	27	28	29	30			
Tiết	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6			
1	Nghỉ Tết dương lịch	TNXH	HĐTN	TA	TNXH	MT	TNXH	HĐTN	TA	TNXH	MT	TNXH	HĐTN	TA	TNXH	MT	TNXH	HĐTN	TA	TNXH	MT	TNXH			
2		TV	T	Tự học	ÂN	GDTC	TBS	T	Tự học	ÂN	GDTC	TBS	T	Tự học	ÂN	GDTC	TBS	T	Tự học	ÂN	GDTC	TBS			
3		T	TV	T	T	TA	T	TV	T	T	TA	T	TV	T	T	TA	T	TV	T	T	TA	T			
4		TV	TV	TV	TV	T	TV	TV	TV	TV	T	TV	TV	TV	TV	T	TV	TV	TV	TV	TV	T	TV		
5		TV	GDTC	TV	SHCM	TV	TV	GDTC	TV	SHCM	TV	TV	GDTC	TV	SHCM	TV	TV	GDTC	TV	SHCM	TV	TV			
6		TVBS	TBS	TV		TV	TVBS	TBS	TV		TV	TVBS	TBS	TV		TV	TVBS	TBS	TV		TV	TVBS			
7		HĐTN	ĐĐ	TVBS		HĐTN	HĐTN	ĐĐ	TVBS		HĐTN	HĐTN	ĐĐ	TVBS		HĐTN	HĐTN	ĐĐ	TVBS		HĐTN	HĐTN	ĐĐ	TVBS	HĐTN
8																									

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN

TUẦN 17	TUẦN 18	TUẦN 19	TUẦN 20
Thay 2 tiết TVBS bằng 1 tiết TV + 1 tiết MT; 1 tiết Tự học thay bằng tiết HĐTN, thay 2 tiết TBS bằng 1 tiết Toán+ 1 tiết TV bù nghỉ Tết dương lịch.			

THÁNG 2 (Từ ngày 02/2/2026 đến ngày 27/2/2026)

	TUẦN 22					TUẦN 23										TUẦN 24				
	2	3	4	5	6	9	10	11	12	13	16	17	18	19	20	23	24	25	26	27
Tiết	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6
1	HĐTN	TA	TNXH	MT	TNXH	HĐTN	TA	TNXH	MT	TNXH	Nghỉ Tết nguyên đán					HĐTN	TA	TNXH	MT	TNXH
2	T	Tự học	ÂN	GDTC	TBS	T	Tự học	ÂN	GDTC	TBS						T	Tự học	ÂN	GDTC	TBS
3	TV	T	T	TA	T	TV	T	T	TA	T						TV	T	T	TA	T
4	TV	TV	TV	T	TV	TV	TV	TV	T	TV						TV	TV	TV	T	TV
5	GDTC	TV	SHCM	TV	TV	GDTC	TV	SHCM	TV	TV						GDTC	TV	SHCM	TV	TV
6	TBS	TV		TV	TVBS	TBS	TV		TV	TVBS						TBS	TV		TV	TVBS
7	ĐĐ	TVBS		HĐTN	HĐTN	ĐĐ	TVBS		HĐTN	HĐTN						ĐĐ	TVBS		HĐTN	HĐTN
8																				

THÁNG 3 (Từ ngày 02/3/2026 đến ngày 31/3/2026)

	TUẦN 25					TUẦN 26					TUẦN 27					TUẦN 28					TUẦN 29	
	2	3	4	5	6	9	10	11	12	13	16	17	18	19	20	23	24	25	26	27	30	31
Tiết	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3
1	HĐTN	TA	TNXH	MT	TNXH	HĐTN	TA	TNXH	MT	TNXH	HĐTN	TA	TNXH	MT	TNXH	HĐTN	TA	TNXH	MT	TNXH	HĐTN	TA
2	T	Tự học	ÂN	GDTC	TBS	T	Tự học	ÂN	GDTC	TBS	T	Tự học	ÂN	GDTC	TBS	T	Tự học	ÂN	GDTC	TBS	T	Tự học
3	TV	T	T	TA	T	TV	T	T	TA	T	TV	T	T	TA	T	TV	T	T	TA	T	TV	T
4	TV	TV	TV	T	TV	TV	TV	TV	T	TV	TV	TV	TV	T	TV	TV	TV	TV	T	TV	TV	TV
5	GDTC	TV		TV	TV	GDTC	TV		TV	TV	GDTC	TV		TV	TV	GDTC	TV		TV	TV	GDTC	TV
6	TBS	TV		TV	TVBS	TBS	TV		TV	TVBS	TBS	TV		TV	TVBS	TBS	TV		TV	TVBS	TBS	TV
7	ĐĐ	TVBS		HĐTN	HĐTN	ĐĐ	TVBS		HĐTN	HĐTN	ĐĐ	TVBS		HĐTN	HĐTN	ĐĐ	TVBS		HĐTN	HĐTN	ĐĐ	TVBS
8																						

THÁNG 4 (Từ ngày 01/4/2026 đến ngày 30/4/2026)

	TUẦN 29			TUẦN 30					TUẦN 31					TUẦN 32					TUẦN 33			
	1	2	3	6	7	8	9	10	13	14	15	16	17	20	21	22	23	24	27	28	29	30
Tiết	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5
1	TNXH	MT	TNXH	HĐTN	TA	TNXH	MT	TNXH	GDTC	TA	TNXH	MT	TNXH	HĐTN	TA	TNXH	MT	TNXH	Nghỉ bù lễ Giỗ tổ Hùng Vương	TA	TNXH	Nghỉ lễ 30/4
2	ÂN	GDTC	TBS	T	Tự học	ÂN	GDTC	TBS	T	TV	ÂN	GDTC	TV	GDTC	TV	ÂN	GDTC	TV		Tự học	ÂN	
3	T	TA	T	TV	T	T	TA	T	TV	T	T	TA	T	TV	T	T	TA	T		T	T	
4	TV	T	TV	TV	TV	TV	T	TV	TV	TV	TV	T	TV	TV	TV	TV	T	TV		TV	TV	
5	SHCM	TV	TV	GDTC	TV	SHCM	TV	TV	GDTC	TV	SHCM	TV	TV	GDTC	TV	SHCM	TV	TV		TV	TV	
6		TV	TVBS	TBS	TV		TV	TVBS	HĐTN	TV		TV	HĐTN	T	TV		TV	HĐTN				
7		HĐTN	HĐTN	ĐĐ	TVBS		HĐTN	HĐTN	ĐĐ	T		HĐTN	HĐTN	ĐĐ	T		HĐTN	HĐTN				
8																						

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN

TUẦN 29	TUẦN 30	TUẦN 31	TUẦN 32	TUẦN 33
		Thay 2 tiết TVBS bằng 1 tiết Toán + 1 tiết HĐTN, thay tiết Tự học bằng 1 tiết TV, thay 2 tiết TBS bằng 1 tiết TV + 1 tiết GDTC	Thay 2 tiết TVBS bằng 1 tiết Toán + 1 tiết HĐTN, thay 1 tiết Tự học bằng 1 tiết TV; thay 2 tiết Toán BS bằng 1 tiết GDTC + 1 tiết TV	Thay 1 tiết TVBS bằng 1 tiết Mỹ thuật bù nghỉ lễ 30/4.

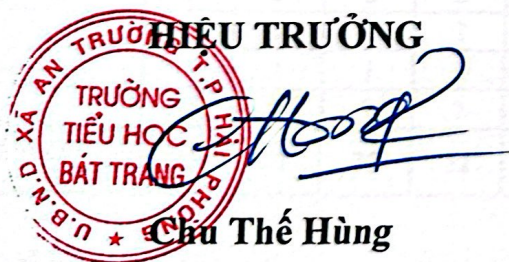
THÁNG 5 (Từ ngày 01/5/2026 đến ngày 30/5/2026)

	T33	TUẦN 34					TUẦN 35					TUẦN 35+											
	1	2	5	6	7	8	9	12	13	14	15	16	19	20	21	22	23	26	27	28	29	30	
Tiết	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6	T2	T3	T4	T5	T6		
1	Nghỉ lễ 1/5	HĐTN	TA	TNXH	MT	TNXH	TNXH	TA	TNXH	MT	TNXH	TVBS	TVBS	TVBS	TVBS	TBS							
2		ĐĐ	TV	ÂN	GDTC	TV	T	Tự học	ÂN	GDTC	TBS	TVBS	TVBS	TVBS	TVBS	Tự học							
3		TV	T	T	TA	T	TV	T	T	TA	T	TBS	TBS	TBS	TBS	Tự học							
4		TV	TV	TV	T	TV	TV	TV	TV	T	TV	TBS	TBS	TBS	TBS	Tự học							
5		GDTC	TV	SHCM	TV	TV	GDTC	TV	SHCM	TV	TV												
6		T	TV		TV	HĐTN	HĐTN	TV		TV	TVBS												
7		ĐĐ	T		HĐTN	HĐTN	ĐĐ	TVBS		HĐTN	HĐTN												
8																							

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN

TUẦN 34	TUẦN 35		
Thay 1 tiết TBS bằng 1 tiết Đạo đức, thay 2 tiết TVBS bằng 1 tiết Toán và 1 tiết HĐTN, thay 1 tiết Tự học và 1 tiết TBS bằng 2 tiết TV bù nghỉ lễ 1/5.	Thay 1 tiết TBS bằng 1 tiết TNXH bù nghỉ lễ 1/5.		

An Trường, ngày 28 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Chau Thế Hùng

TỔ TRƯỞNG


Phạm Thị Hà

UBND XÃ AN TRƯỜNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC BÁT TRANG

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH KHỐI 2 - HỌC KÌ I

Năm học: 2025-2026

MÔN/ TUẦN	TUẦN 1	TUẦN 2	TUẦN 3	TUẦN 4	TUẦN 5	TUẦN 6	TUẦN 7	TUẦN 8	TUẦN 9	TUẦN 10	TUẦN 11	TUẦN 12	TUẦN 13	TUẦN 14	TUẦN 15	TUẦN 16	TUẦN 17	TUẦN 18	Tổng thời lượng / môn
1.MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC BẮT BUỘC																			
Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	180
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	1	2	36
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	26	25	24	25	450

2.MÔN HỌC TỰ CHỌN, BỔ TRỢ																			
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
BS T.Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	0	2	33
BS Toán	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	2	34
Tự học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	17
Tổng số	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	6	7	2	7	120
Tổng số tiết/ tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	26	32	570

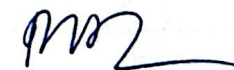
BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH KHỐI 2 - HỌC KÌ II

Năm học: 2025-2026

MÔN/ TUẦN	TUẦN 19	TUẦN 20	TUẦN 21	TUẦN 22	TUẦN 23	TUẦN 24	TUẦN 25	TUẦN 26	TUẦN 27	TUẦN 28	TUẦN 29	TUẦN 30	TUẦN 31	TUẦN 32	TUẦN 33	TUẦN 34	TUẦN 35	TUẦN 35+	Tổng thời lượng / môn
1.MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC BẮT BUỘC																			
Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	12	12	4	12	10		170
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	6	6	2	6	5		85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1		17
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	3		34
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	3	0	2	2		34
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	4	4	0	4	3		51
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	30	29	9	30	26		425
2.MÔN HỌC TỰ CHỌN, BỔ TRỢ																			
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	1	33
BS T. Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	0	0	0	2	8	26
BS Toán	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	0	0	0	1	9	25
Tự học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	1	0	1	3	14
Tổng số	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	2	2	2	2	6	21	119
Tổng số tiết/tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	31	11	32	32	21	544

An Trường, ngày 28 tháng 8 năm 2025

TỔ TRƯỞNG



Phạm Thị Hà



Chu Thế Hùng